TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **02/2023/QĐST-HNGĐ** *"V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn"*	*K, ngày 27 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi

Ông Vũ Xuân Dự

Căn cứ vào các Điều 212, 213, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 3 Điều 218, 235, khoản 2 Điều 244 và Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 3 Điều 18; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/02/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: chị Trịnh Tố L (tên gọi khác: Trịnh Thị Tố L), sinh năm 1979. Địa chỉ: Số nhà 69, đường V, khu tái định cư L, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Đặng Văn Dư - Luật sư Văn phòng luật sư Đặng Dư và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình. Địa chỉ: số 150, đường L, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: anh Cao Xuân T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số nhà 36, tổ 6, phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung của nguyên đơn đề ngày 24/7/2023.

XÉT THẤY:

Ngày 24/7/2023, nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: về việc yêu cầu Tòa án chia tài sản chung khi ly hôn là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 86, tờ bản đồ số 4-8 bản đồ địa chính thị trấn P lập năm 1996; địa chỉ thửa đất tổ 6, phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Cao Xuân T và chị Trịnh Thị Tố L.

Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại để yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

Trả lại cho chị Trịnh Tố L (Trịnh Thị Tố L) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung khi ly hôn đã nộp 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng theo biên lai số AA/2021/0004781 ngày 13/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Tố L (Trịnh Thị Tố L) và anh Cao Xuân T.

2.2. Về nuôi con chung: chị Trịnh Tố L (Trịnh Thị Tố L) và anh Cao Xuân T thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Cao Thái S, sinh ngày 23/01/2008 cho chị Trịnh Tố L (Trịnh Thị Tố L) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L mỗi tháng 2.000.000 *(hai triệu)* đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi cháu Sơn đủ 18 tuổi. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về chi phí tố tụng: nguyên đơn đã tự nguyện thanh toán, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: chị Trịnh Tố L (Trịnh Thị Tố L) và anh Cao Xuân T thống nhất thỏa thuận chị L nộp toàn bộ tiền án phí thuận tình ly hôn số tiền 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng và án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con số tiền 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004781 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND huyện K (2);
- CCTHADS huyện K (1);
- UBND xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng